ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LÃM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/QĐ-UBND	*Phú Lãm, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LÃM

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phường năm 2015

Căn cứ luật ngân sách nhà nước năm 2015

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai Tài chính đối với các cấp Ngân sách Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai Tài chính;

Căn cứ quyết đinh số 5498/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2019 cho phường Phú Lãm

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND phường Phú Lãm khóa XIX kỳ họp thứ 7 về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi năm 2018 phê chuẩn dự toán ngân sách phường Phú Lãm năm 2019

Xét đề nghị của công chức tài chính - kế toán phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND phường , công chức tài chính kế toán và các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND Quận, Phòng TC-KH;
- Đảng ủy , HĐND phường;
- Các ban ngành đoàn thể , các TDP;
- Lưu:VT .

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ LÃM Q.HÀ ĐÔNG TP HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LÃM

Biểu số 109/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính : nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018		DỰ TOÁN NĂM 2019		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**3,313,220,000**	**8,802,246,369**	**3,770,000,000**	**8,452,985,000**	**114**	**96%**
I	Các khoản thu hưởng 100%	2,063,220,000	2,063,220,000	1,850,000,000	1,850,000,000	90	90%
	- Phí, lệ phí	*135,000,000*	*135,000,000*	*125,000,000*	*125,000,000*	93	*93%*
	- Thu khác	*170,270,000*	*170,270,000*	*100,000,000*	*100,000,000*	59	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	*1,700,000,000*	*1,700,000,000*	*1,560,000,000*	*1,560,000,000*	92	*92%*
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	*57,950,000*	*57,950,000*	*65,000,000*	*65,000,000*	112	*112%*
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1,250,000,000	375,000,000	1,920,000,000	576,000,000		154%
	- Lệ phí trước bạ, nhà đất	*1,250,000,000*	*375,000,000*	*1,920,000,000*	*576,000,000*	154	*154%*
III	Thu chuyển nguồn		587,740,369				
IV	Thu kết dư ngân sách		146,900,000				
V	trên	0	5,629,386,000	0	6,026,985,000		107%
	- Bổ sung cân đối		*4,970,922,000*		*5,270,922,000*		*106%*
	- Bổ sung các nhiệm vụ ngoài định mức		*658,464,000*		*756,063,000*		*115%*
	- Bổ sung có mục tiêu (trả công lao động hợp đồng chương trình 04)						
	- Bổ sung nhiệm vụ ngoài định mức						
	- Bổ sung dự phòng ngân sách đảm bảo 4% tổng chi ngân sách						

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Nghị

Nguyễn Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LÃM

Biểu số 110/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính : đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018			DỰ TOÁN NĂM 2019			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4/1*	*8=5/2*	*9=6/3*
	TỔNG CHI	**8,111,028,000**	**146,200,000**	**7,964,828,000**	**8,452,985,000**	**0**	**8,452,985,000**	**0**	**0**	**2**
I	***Chi thường xuyên***	***6,915,816,000***	***146,200,000***	***6,769,616,000***	***7,170,273,000***	***0***	***7,170,273,000***			
1	Chi dân quân tự vệ	521,000,000		521,000,000	520,710,000		520,710,000	100%		100%
2	Chi an ninh trật tự	451,000,000		451,000,000	425,393,000		425,393,000	94%		94%
3	Chi giáo dục	20,000,000		20,000,000	50,000,000		50,000,000	250%		250%
5	Chi Y tế	69,700,000		69,700,000	79,568,000		79,568,000	114%		114%
6	Chi văn hóa, thông tin	214,200,000	7,200,000	207,000,000	221,335,000		221,335,000	103%		107%
7	Chi phát thanh, truyền thanh	86,000,000		86,000,000	80,656,000		80,656,000	94%		94%
8	Chi Thể dục thể thao	50,000,000		50,000,000	50,000,000		50,000,000	100%		100%
10	Chi các hoạt động kinh tế	220,555,000	139,000,000	81,555,000	81,555,000		81,555,000	37%		100%
12	Chi cho công tác xã hội	265,487,000		265,487,000	248,899,000		248,899,000	94%		94%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,017,874,000		5,017,874,000	5,412,157,000		5,412,157,000	108%		108%
II	***Tiết kiệm chi thường xuyên***	***381,204,000***		***381,204,000***	***411,204,000***		***411,204,000***			***1.08***
III	***Dự phòng ngân sách***	***186,596,000***		***186,596,000***	***208,062,000***		***208,062,000***			***1.12***
IV	***50% tăng thu chưa phân bổ***	***256,912,000***		***256,912,000***	***292,946,000***		***292,946,000***			
V	***50% tạo nguồn cải cách tền lương***	***370,500,000***		***370,500,000***	***370,500,000***		***370,500,000***			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Nghị

Nguyễn Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LÃM

Biểu số 108/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính : nghìn đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
B		1	2
TỔNG SỐ THU	**8,452,985,000**	**TỔNG SỐ CHI**	**8,452,985,000**
I. Các khoản thu phường hưởng 100%	1,850,000,000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	576,000,000	II. Chi thường xuyên	7,170,273,000
III. Thu bổ sung	6,026,985,000	III. Dự phòng	208,062,000
- Thu bổ sung cân đối	*5,270,922,000*	IV. Tiết kiệm 10%	411,204,000
- Thu bổ sung có mục tiêu	*756,063,000*	V. 50% Tăng thu chưa PB	292,946,000
IV.Thu chuyển nguồn		VI. 50 % tạo nguồn CCTL	370,500,000

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Nghị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LÃM

Biểu số 107/CKTC-NSN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2018

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Dư đầu kỳ	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2017			KẾ HOẠCH NĂM 2018		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**393,018,243**	**347,599,723**	**601,408,200**	**139,209,766**	**190,000,000**	**190,000,000**	**0**
1.Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	***393,018,243***	***347,599,723***	***601,408,200***	***139,209,766***	***190,000,000***	***190,000,000***	***0***
- Quỹ Người nghèo	146100000	13,400,000	98,750,000	60,750,000	50,000,000	50,000,000	0
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	110881000	55,222,000	112,709,000	53,394,000	50,000,000	50,000,000	0
- Quỹ Tiền gửi khác	135920243	268,977,723	389,949,200	14,948,766	75,000,000	75,000,000	0
- Quỹ Công Đoàn	117000	10,000,000	0	10,117,000	15,000,000	15,000,000	0
2.Các hoạt động sự nghiệp							
- Chợ							
- Bến bãi							

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Nghị

Nguyễn Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LÃM

Biểu số 111/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2018	Dự toán năm 2019			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1.Công trình chuyển tiếp		***484,256,000***	***0***	***484,256,000***	***139,000,000***	***345,256,000***	***345,256,000***	***345,256,000***	***0***
Cải tạo nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước khu vực ngách 3/8 hẻm 2/3 tổ dân phố 5 Quang Lãm, phường Phú Lãm	2018	484,256,000		484,256,000	139,000,000	345,256,000	345,256,000	345,256,000	

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Nghị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Cường